

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2022/HS-ST**

Ngày: 22 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Thanh;
2. Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2022/HSST, ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân S**, sinh năm: 1984, tại tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; nơi ở: Khu phố N, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương (Không đăng ký tạm trú); trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ con, có 04 anh em ruột lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2022 đến ngày 26/7/2022 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị N, sinh năm 1993; nơi thường trú: Khu phố F, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Tổ M, ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có đơn đề nghị nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1984; nơi thường trú: Khu phố F, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Tổ M, ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có đơn đề nghị nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân S là nhân viên bảo vệ làm việc tại Công ty Security L có trụ sở tại Khu phố P, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. S được Công ty Security L phân công đến bảo vệ mục tiêu tại Công ty A tại đường N thuộc Khu Công nghiệp K, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình làm việc tại Công ty A, S thường xuyên đến quán cà phê vông của vợ chồng bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn G tại Tổ M, ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương để uống cà phê nên trở thành khách quen của bà N, ông G. Trong những lần đến quán uống nước, S nhìn thấy bà N thường xuyên cất giữ tiền trong tủ màu trắng để trong nhà cạnh chòi lá nơi S uống cà phê. Khoảng 07 giờ 00, sáng ngày 23/7/2022, S một mình điều khiển xe mô tô biển số 67L7-74xx đi từ phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương đến quán cà phê của bà N để uống nước như thường lệ. Đến khoảng 11 giờ 40 phút cùng ngày, S gọi bà N ra tính tiền nước để S ra về. Sau khi trả tiền nước uống xong, lợi dụng lúc bà N sơ hở không để ý, S lén lút đến vị trí chiếc tủ trong nhà nơi trước đây S nhìn thấy bà N hay cất tiền để lục tìm tài sản trộm cắp. Nhìn thấy tủ không khóa, S mở cửa tủ thì phát hiện bên trong có 01 túi đeo ngang bụng bằng vải màu đen, bên trong có nhiều tờ tiền polyme và một số giấy tờ tùy thân. S lấy túi vải nói trên giấu vào túi áo khoác đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô biển số 67L7-74xx lưu thông ngược chiều về Công Khu Công nghiệp K rẽ phải vào Khu B khu công nghiệp. S dừng xe kiểm tra bên trong túi vải thì thấy có số tiền mặt 10.020.000đ và một số giấy tờ tùy thân mang tên bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn G, sau đó S lấy toàn bộ số tiền 10.020.000đ cất vào túi áo khoác, còn túi vải màu đen bên trong có các giấy tờ tùy thân của bà N, ông G, S ném xuống bụi cỏ ven đường thuộc Khu B Khu Công nghiệp K. Khi có được tiền trộm cắp, S sử dụng hết 50.000đ còn lại 9.970.000đ S cất vào túi áo khoác và về Công ty A để làm việc. Khoảng 15 giờ 30 ngày 23/7/2022, bà N mới phát hiện túi vải đeo đựng tiền và giấy tờ tùy thân bị mất. Bà N và ông G tiến hành kiểm tra lại camera lắp tại khu vực quán thì phát hiện người đàn ông mặc áo khoác màu xanh lá cây, áo bên trong màu xanh dương, quần dài màu xanh dương, đội nón bảo hiểm có sọc trắng đi vào khu vực tủ đựng tiền của bà N. Bà N, ông G nghi ngờ Trần Xuân S là khách quen của quán đã trộm cắp tiền nên khoảng 19 giờ 00 23/7/2022, ông G đến Công an xã Đ, huyện B tố giác tội phạm. Công an xã Đ tiến hành xác minh nguồn tin tố giác tội phạm và xem lại camera ghi hình nên mời S đến trụ sở làm việc. Tại Công an xã Đ, Trần Xuân S đã thừa nhận hành vi phạm tội nên Công an xã Đ lập biên bản thu giữ vật chứng chuyển đối tượng Trần Xuân S đến cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên, điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 (Một) túi quay chéo, màu đen;

- 01 (Một) căn cước công dân mang tên Lê Thị N;
- 01 (Một) thẻ ATM ngân hàng Vietinbank số 9704.1517.7045.0105;
- 01 (Một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Lê Thị N;
- Số tiền mặt 9.770.000đ gồm 14 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 03 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 15 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 07 tờ tiền mệnh giá 50.000đ và 52 tờ tiền mệnh giá 10.000đ.

Ngoài ra còn thu giữ trên người của Trần Xuân S:

- Số tiền mặt 553.000đ, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000đ, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A5S, màn hình cảm ứng màu xanh dương đen ốp lưng màu đen, số IMEI 1: 868683044826711, số IMEI 2: 868683044826703;
- 01 (Một) áo khoác màu xanh đậm;
- 01 (Một) xe mô tô, biển số 67L7-74xx, số máy LC152FMH002124453, số khung LLCLXN3A6Y1081630.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 53/KLHD-ĐGTS, ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xác định tài sản là 01 chiếc túi vải màu đen đeo ngang bụng có giá trị 20.000 đồng.

Như vậy, xác định tài sản của bà N, ông G bị Trần Xuân S lén lút chiếm đoạt có tổng trị giá 10.040.000đ (Mười triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng)

Ngày 26/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với Trần Xuân S để điều tra làm rõ về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 66/CT-VKS-BTU, ngày 22/11/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã truy tố bị cáo Trần Xuân S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Xuân S về tội trộm cắp tài sản, không bổ sung thay đổi nội dung truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Xuân S phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân S với mức hình phạt từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Đối với 01 (Một) túi vải màu đen đeo ngang bụng, 01 (Một) căn cước công dân mang tên Lê Thị N, 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị N, 01 (Một) thẻ ATM chi tiền bảo hiểm xã hội của Ngân hàng Vietinbank số 9704.1517.7045.0105

mang tên Nguyễn Văn G và số tiền mặt 9.970.000đ là tài sản và giấy tờ tùy thân của bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn G. Ngày 26/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho bà N, ông G xong là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo A5S màu xanh dương-đen và số tiền mặt 553.000đ là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 14/10/2022, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị cáo xong nên không xem xét lại.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 67L7-74xx, số máy LC152FMH002124453, số khung LLCLXN3A6Y1081630 do bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội. Qua tra cứu trên hệ thống đăng ký, quản lý phương tiện giao thông thì xe máy có số máy LC152FMH002124453, số khung LLCLXN3A6Y1081630 không có trong hệ thống, xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, biển số 67L7-74xx không có trong hệ thống đăng ký chủ phương tiện, không có trong dữ liệu xe máy vật chứng trong các vụ án khác. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có kết quả. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 50.000đ, bị cáo đã tiêu xài trong số tài sản chiếm đoạt của bị hại nhưng các bị hại Lê Thị N, Nguyễn Văn G không yêu cầu bị cáo trả lại do đó cần buộc bị cáo nộp lại 50.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

Qua phần luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo Trần Xuân S nhận tội và không tranh luận về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng theo đề nghị của Viện Kiểm sát. Bị cáo không bào chữa gì thêm cho mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Các quyết định tố tụng, quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn được tổng đạt hợp lệ cho bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác và họ không khiếu nại về các các quyết định trên trong quá trình tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Bị hại bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn G đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, bị hại đã nêu rõ quan điểm, yêu cầu của mình về vụ án, cam kết không thắc mắc, khiếu nại. Đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập bị hại. Xét thấy việc vắng mặt bị hại không làm thay đổi nội dung giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân S đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, biên bản xác định vật chứng, biên bản xác định hiện trường, hình ảnh trích xuất từ camera tại quán nước bà Lê Thị N và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 23/7/2022, lợi dụng lúc bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn G sơ hở trông coi tài sản, Trần Xuân S đã lén lút chiếm đoạt chiếc túi vải đeo ngang bụng trị giá 20.000đ bên trong túi vải có số tiền mặt 10.020.000đ của các bị hại Lê Thị N, Nguyễn Văn G nhằm mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi nói trên do bị cáo Sơn đã thực hiện đủ các yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố Trần Xuân S về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo đang có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nhưng do muốn có tiền nhanh không phải lao động cực nhọc, bị cáo đã xem thường pháp luật, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo thực hiện gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Cần áp dụng hình phạt thật nghiêm và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng răn đe trừng trị đối với người phạm tội và cũng để tác dụng phòng ngừa tội chung trong cộng đồng. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình có hướng cải tạo tốt trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) túi vải màu đen đeo ngang bụng, 01 (Một) căn cước công dân mang tên Lê Thị N, 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Thị N, 01 (Một) thẻ ATM chi tiền bảo hiểm xã hội của Ngân hàng Vietinbank số 9704.1517.7045.0105 mang tên Nguyễn Văn G và số tiền mặt 9.970.000đ là tài sản và giấy tờ tùy thân của bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn G. Ngày 26/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho bà N, ông G xong là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không đặt ra xem xét. Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo A5S màu xanh dương-đen và số tiền mặt 553.000đ là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên ngày 14/10/2022, cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị cáo xong là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không xem xét. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 67L7-74xx, số máy LC152FMH002124453, số khung LLCLXN3A6Y1081630, không rõ nguồn gốc. Bị cáo khai xe do bị cáo mua lại từ người không quen biết để sử dụng và đây là công cụ phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về biện pháp tư pháp: Bị hại không yêu cầu bị cáo trả lại khoản tiền chiếm đoạt 50.000đ do bị cáo đã tiêu xài nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9] Án phí: Bị cáo Trần Xuân S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Xuân S 06 (Sáu) tháng 15 (Mười lăm) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 67L7-74xx, số máy LC152FMH002124453, số khung LLCLXN3A6Y1081630.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trần Xuân S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Trần Xuân S (01)
- Bị hại: Lê Thị N, Nguyễn Văn G(02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh